

Bố Trạch, ngày 11 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015.

Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: - Anh **Nguyễn Xuân N**

Địa chỉ: Khu nội trú trường trung học cơ sở, xã X, huyện B, tỉnh Q.

-Chị **Trần Thị H**

Địa chỉ: Khu nội trú trường trung học cơ sở, xã X, huyện B, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Xuân N và chị Trần Thị H đều thừa nhận tính tình hai người không phù hợp, quan điểm sống thường trái ngược nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng phát sinh trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành được lập ngày 03/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Con chung: Anh N và chị H thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tài sản chung và công nợ: Anh N và chị H thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh N thỏa thuận, tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn, giữa: Anh Nguyễn Xuân N và chị Trần Thị H;

- Về con chung: Anh N và chị H thừa nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh N và chị H thừa nhận không có tài sản chung và công nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh N thỏa thuận, tự nguyện nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh N đã nộp theo Biên lai số 0000479 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, anh N và chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện Bố Trạch (2 bản);
- Anh Nguyễn Xuân N;
- Chị Trần Thị H;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bố Trạch;
- UBND xã S (để biết);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân